

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
QUỐC TẾ SƠN HÀ**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 3
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	4
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2025	5 - 8
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	9
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	10 - 11
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	12 - 44

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà tiền thân là Công ty TNHH Cơ Kim khí Sơn Hà, được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 070376 ngày 23 tháng 11 năm 1998 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội (nay là Sở Tài chính thành phố Hà Nội) cấp. Công ty chuyển đổi sang mô hình Công ty Cổ phần từ ngày 30 tháng 10 năm 2007 và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100776445 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp cùng ngày.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 26 lần được Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp để phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty, trong đó lần đăng ký thay đổi thứ 26 ngày 30 tháng 7 năm 2025 về việc thay đổi vốn điều lệ.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Tầng 13, tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : (024) 62 65 65 66
- Fax : (024) 62 65 65 88

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm gia dụng và công nghiệp như bồn chứa nước, chậu rửa;
- Cung ứng các sản phẩm năng lượng mới như năng lượng mặt trời, năng lượng gió;
- Khai thác, kinh doanh các dự án cung cấp nước sạch;
- Đầu tư, xây dựng, kinh doanh các dự án bất động sản công nghiệp.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2023
Bà Trần Kim Dung	Phó Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2023
Ông Phạm Thế Hùng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2023
Bà Hà Thị Hồng Mây	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2025
Ông Nguyễn Phương Nam	Thành viên độc lập	Tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2023
Ông Nguyễn Văn Dũng	Thành viên độc lập	Tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2025

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Trần Văn Thi	Trưởng ban	Ngày 04 tháng 6 năm 2024
Bà Trần Thị Thảo	Thành viên	Ngày 30 tháng 5 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Thu Hiền	Thành viên	Ngày 30 tháng 5 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Ban điều hành

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Phạm Thế Hùng	Phó Tổng Giám đốc thường trực	Tái bổ nhiệm ngày 02 tháng 12 năm 2022
Ông Nguyễn Đình Quý	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2023
Bà Hà Thị Hồng Mây	Trưởng ban truyền thông & Marketing	Bổ nhiệm ngày 03 tháng 02 năm 2025
Ông Trương Văn Tiến	Kế toán trưởng	Miễn nhiệm ngày 03 tháng 8 năm 2025
		Bổ nhiệm ngày 27 tháng 12 năm 2019

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Lê Vĩnh Sơn - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Thay mặt Hội đồng quản trị,
Chủ tịch Hội đồng quản trị



Lê Vĩnh Sơn

Ngày 28 tháng 8 năm 2025

Số: 2.0552/25/TC-AC

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SON HÀ**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 28 tháng 8 năm 2025, từ trang 05 đến trang 44, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo các nguyên tắc của Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**Chi nhánh Hà Nội****Vũ Minh Khôi - Thành viên Ban Giám đốc**

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2897-2025-008-1

Người được ủy quyền

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		3.547.026.079.087	4.356.055.519.468
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	24.736.822.053	46.504.792.898
1. Tiền	111		15.422.621.779	15.699.212.898
2. Các khoản tương đương tiền	112		9.314.200.274	30.805.580.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		101.092.037.026	93.595.425.289
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	101.092.037.026	93.595.425.289
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		2.992.580.497.470	3.812.614.218.605
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	2.350.705.464.056	3.073.009.655.056
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	399.149.012.589	396.795.487.081
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	172.150.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	253.666.708.932	181.599.764.575
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(11.127.346.664)	(11.127.346.664)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		186.658.557	186.658.557
IV. Hàng tồn kho	140	V.8	413.448.609.498	387.705.564.654
1. Hàng tồn kho	141		413.510.697.765	387.767.652.921
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(62.088.267)	(62.088.267)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		15.168.113.040	15.635.518.022
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	9.182.840.708	11.251.556.865
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		5.985.060.186	4.355.137.712
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.17	212.146	28.823.445
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

HÀ NỘI
VĂN PHÒNG

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2.075.199.709.052	2.023.423.332.310
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		29.306.032.455	1.610.281.168
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.5	26.000.000.000	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	3.306.032.455	1.610.281.168
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		308.643.522.783	322.850.123.175
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	269.032.944.116	281.561.388.431
<i>Nguyên giá</i>	222		491.406.023.415	490.834.523.415
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(222.373.079.299)	(209.273.134.984)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.10	28.174.099.918	29.401.085.099
<i>Nguyên giá</i>	225		42.052.111.152	44.412.024.937
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(13.878.011.234)	(15.010.939.838)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	11.436.478.749	11.887.649.645
<i>Nguyên giá</i>	228		24.404.889.780	24.404.889.780
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(12.968.411.031)	(12.517.240.135)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		576.726.059.309	530.378.062.912
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.13	576.726.059.309	530.378.062.912
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		1.156.350.399.887	1.163.679.551.208
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2b	1.006.009.576.969	1.006.009.576.969
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	175.759.031.850	175.759.031.850
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	34.115.778.616	34.115.778.616
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2b	(59.533.987.548)	(56.204.836.227)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2a	-	4.000.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		4.173.694.618	4.905.313.847
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	4.173.694.618	4.905.313.847
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.14	-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		5.622.225.788.139	6.379.478.851.778

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		3.916.127.320.517	4.676.219.711.142
I. Nợ ngắn hạn	310		3.156.621.670.534	3.937.431.673.390
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15	710.207.520.180	1.370.550.579.611
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.16	30.965.553.205	201.290.959.370
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.17	9.583.533.581	21.724.672.291
4. Phải trả người lao động	314		10.941.118.615	11.809.768.775
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.18	5.582.381.642	5.914.411.383
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.19a	80.854.031.138	213.046.165.975
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.20a	2.308.487.532.173	2.113.094.846.261
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	269.724
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		759.505.649.983	738.788.037.752
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	27.711.640.640
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.19b	348.758.817.320	331.398.750.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.20b	410.746.832.663	379.677.647.112
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.706.098.467.622	1.703.259.140.636
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.21	1.706.098.467.622	1.703.259.140.636
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		1.621.764.490.000	1.621.764.490.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.621.764.490.000	1.621.764.490.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(47.906.902.648)	(47.906.902.648)
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(4.186.322.972)	(4.186.322.972)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		31.593.162.672	31.593.162.672
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		104.834.040.570	101.994.713.584
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		101.484.912.584	101.994.713.584
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		3.349.127.986	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		5.622.225.788.139	6.379.478.851.778

Người lập biểu

Nguyễn Mạnh Quân

Kế toán trưởng

Trương Văn Tiến

Lập, ngày 28 tháng 8 năm 2025

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Lê Vĩnh Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	2.552.191.847.549	2.811.928.712.840
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	58.700.798.680	48.385.404.502
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		2.493.491.048.869	2.763.543.308.338
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	2.343.027.164.014	2.597.756.443.990
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		150.463.884.855	165.786.864.348
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	50.561.152.560	66.183.062.760
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	78.736.218.942	109.721.467.712
Trong đó: chi phí lãi vay	23		74.971.880.785	79.783.299.000
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	66.272.358.422	66.858.213.324
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	46.642.626.414	48.637.844.339
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		9.373.833.637	6.752.401.733
11. Thu nhập khác	31		90.891.045	163.221.370
12. Chi phí khác	32	VI.8	6.115.596.696	4.044.985.767
13. Lợi nhuận khác	40		(6.024.705.651)	(3.881.764.397)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.349.127.986	2.870.637.336
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.17	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		3.349.127.986	2.870.637.336
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	-	-

Người lập biểu

Nguyễn Mạnh Quân

Kế toán trưởng

Trương Văn Tiến

Lập ngày 28 tháng 8 năm 2025

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Lê Vinh Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		3.349.127.986	2.870.637.336
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.10;12	16.258.882.980	17.849.221.482
- Các khoản dự phòng	03	VI.5	3.329.151.321	28.690.982.327
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	(1.240.488.628)	(2.329.513.914)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4;8	(47.374.488.786)	(62.843.611.783)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	74.971.880.785	79.783.299.000
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		49.294.065.658	64.021.014.448
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		704.024.945.551	(259.276.533.711)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(25.743.044.844)	(64.203.039.773)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(976.566.388.855)	262.484.582.087
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		2.800.335.386	11.287.974.893
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(72.979.980.411)	(76.686.981.355)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.17	(13.155.981.990)	(9.032.466.075)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(269.724)	(1.513.553.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(332.326.319.229)	(72.919.002.986)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(62.939.578.496)	(107.721.926.755)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		2.000.000.000	1.008.909.091
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(34.196.611.737)	(100.007.461.378)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		176.850.000.000	40.170.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(329.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		7.791.448.313	14.575.985.853
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		89.505.258.080	(152.303.493.189)

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: tầng 13, tòa Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.20	2.634.048.124.661	2.645.372.785.137
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.20	(2.407.319.072.353)	(2.402.376.044.077)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	V.20	(5.635.536.845)	(7.694.351.949)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		221.093.515.463	235.302.389.111
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(21.727.545.686)	10.079.892.936
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	46.504.792.898	14.254.780.280
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(40.425.159)	(9.839.172)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	24.736.822.053	24.324.834.044

Người lập biểu

Nguyễn Mạnh Quân

Kế toán trưởng

Trương Văn Tiến

Lập, ngày 28 tháng 8 năm 2025

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Lê Vĩnh Sơn

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

- 1. Hình thức sở hữu vốn**
Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.
- 2. Lĩnh vực kinh doanh**
Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, kinh doanh thương mại, dịch vụ.
- 3. Ngành nghề kinh doanh**
Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:
- Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm gia dụng và công nghiệp như bồn chứa nước, chậu rửa;
 - Cung ứng các sản phẩm năng lượng mới như năng lượng mặt trời, năng lượng gió;
 - Khai thác, kinh doanh các dự án cung cấp nước sạch;
 - Đầu tư, xây dựng, kinh doanh các dự án bất động sản công nghiệp.
- 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**
Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.
- 5. Cấu trúc Công ty**
Các công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	Lô D, Cụm công nghiệp thị trấn Phùng, xã Đan Phượng, thành phố Hà Nội	Sản xuất và gia công cơ khí các sản phẩm, đồ dùng bằng kim loại	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà	Lô D, Cụm công nghiệp thị trấn Phùng, xã Đan Phượng, thành phố Hà Nội	Kinh doanh thương mại	51%	54,26%	54,26%
Công ty Cổ phần Phát triển Năng Lượng Sơn Hà	Lô D, Cụm công nghiệp thị trấn Phùng, xã Đan Phượng, thành phố Hà Nội	Sản xuất bình Thái Dương năng	50,38%	50,38%	50,38%
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà	Lô CN1, Cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Xuân Phương, thành phố Hà Nội	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm cơ khí tiêu dùng và công nghiệp	85%	85%	85%
Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc	Lô CN1, Cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Xuân Phương, thành phố Hà Nội	Kinh doanh thương mại	100%	100%	100%
Son Ha Myanmar International Limited	No.33/B Damaryone Street, Ward No. 15, Baukhtaw, Yankin Township, Yangon, Myanmar	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm cơ khí tiêu dùng và công nghiệp	52,5%	52,5%	52,5%
Công ty Cổ phần Tổng Công ty Toàn Mỹ	Khu phố Hòa Lân 1, phường Thuận Giao, tỉnh Bình Dương	Sản xuất các sản phẩm thiết bị gia dụng	74,34%	74,34%	74,34%

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Công nghiệp Trường Tuyền	Khu B Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An, xã Trung Lộc, tỉnh Nghệ An	Sản xuất, dịch vụ	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý nước và Môi trường Sơn Hà	Lô CN1, Cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Xuân Phương, thành phố Hà Nội	Sản xuất nước thương mại	60%	60%	60%
Công ty Cổ phần Điện Mặt trời Sơn Hà FreeSolar	Lô CN1, Cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Xuân Phương, thành phố Hà Nội	Kinh doanh ngành năng lượng mặt trời	90%	90%	90%
Công ty TNHH MTV Logistic Sơn Hà	Lô CN07.2-CN08, Khu công nghiệp đô thị Thuận Thành II, phường Mão Điền, tỉnh Bắc Ninh	Dịch vụ Logistic	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ nước và Môi trường Sơn Hà GM Việt Nam	Lô CN1, Cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Xuân Phương, thành phố Hà Nội	Sản xuất và kinh doanh nước thương mại	51%	100%	100%
Công ty TNHH Quản lý vận hành và Kinh doanh nước sạch Sơn Hà (*)	Lô CN1, Cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Xuân Phương, thành phố Hà Nội	Khai thác và xử lý nước	100%	100%	100%

(*) Công ty TNHH Quản lý Vận hành và Kinh doanh Nước sạch Sơn Hà được thành lập theo Nghị quyết số 26b/2020/QĐ - SH ngày 06/8/2020 và đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109318947 ngày 21/8/2020. Công ty chưa thực hiện góp vốn và vận hành công ty con. Ngày 12 tháng 8 năm 2025, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 10/2025 về việc giải thể Công ty con này.

Các công ty liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn	Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn	Cung cấp, phân phối nước sạch	20,10%	20,10%	20,10%
Công ty Cổ phần Sơn Hà Hanseem Việt Nam	Lô D, Cụm công nghiệp thị trấn Phùng, xã Đan Phượng, thành phố Hà Nội	Sản xuất, dịch vụ	30%	100%	100%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản Sơn Hà	Số 2 phố Thanh Lâm, phường Xuân Phương, thành phố Hà Nội	Đầu tư, kinh doanh bất động sản	30%	33,71%	33,71%
Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Khu công nghiệp Sơn Hà Đồng Nai	Tầng 13 Tòa Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng	30%	30%	30%
Công ty Cổ phần Vietnam Commodity Exchange	Tầng 13 Tòa Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội	Đại lý, môi giới, đấu giá	30%	40,58%	40,58%

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Hải Dương	Thôn Cẩm Khê, phường Tứ Minh, thành phố Hải Phòng
Chi nhánh Hải Dương 2	KDC Ninh Cháp 7 phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng
Chi nhánh Phú Thọ	Khu 7, xã Hy Cương, tỉnh Phú Thọ
Chi nhánh Ninh Bình	Ngõ 822, đường 30/6, phường Nam Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình
Chi nhánh Ninh Bình 2	Thôn Thượng Đồng, xã Nho Quan, tỉnh Ninh Bình
Chi nhánh Đông Anh	Thôn Tiên Hùng, xã Đông Anh, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Hà Nam	Số nhà 81, đường Lê Hoàn, Tổ 6 phường Hà Nam, tỉnh Ninh Bình
Chi nhánh Xuân Mai	SN55, tổ 3, thôn Xuân Sen, xã Xuân Mai, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Sóc Sơn	Thôn Phù Mã, xã Sóc Sơn, thành Phố Hà Nội
Chi nhánh Thái Nguyên	Xóm 8, phường Quán Triều, tỉnh Thái Nguyên.
Chi nhánh Thái Nguyên 2	Tổ 2, phường Gia Sàng, tỉnh Thái nguyên
Chi nhánh Tuyên Quang	SN 666, đường Võ Chí Công, tổ dân phố Hợp Hòa 2, phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang
Chi nhánh Sơn Tây	Thôn Tân Phú, xã Đoài Phuong, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Cẩm Phả	Tổ 8, khu đô thị mới Diêm Thủy, phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
Chi nhánh Yên Bái	Thôn 2, xã Yên Bình, tỉnh Lào Cai
Chi nhánh Vĩnh Phúc	Đường Nguyễn Tất Thành, khu tái định cư, khu Hán Lữ, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ
Chi nhánh Sơn La	(Cạnh cổng nhà máy xi măng Chiềng Sinh), đường Lê Duẩn, tổ 4, phường Chiềng Sinh, tỉnh Sơn La
Chi nhánh Sơn La 2	Km181, Quốc lộ 6, số nhà 84, TDP Tiên Tiến, phường Vân Sơn, tỉnh Sơn La
Chi nhánh Hòa Bình	Tổ 2, phường Hoà Bình, tỉnh Phú Thọ
Chi nhánh Bắc Giang	TDP Hà, phường Tự Lạn, tỉnh Bắc Ninh
Chi nhánh Bắc Giang 2	TDP Già Khê, xã Lục Nam, tỉnh Bắc Ninh
Chi nhánh Bắc Giang 3	Thôn Kép 11, xã Kép, tỉnh Bắc Ninh
Chi nhánh Bắc Giang 4	Km 8, đường 293, phường Tân An, tỉnh Bắc Ninh
Chi nhánh Thái Bình	Nhà ông Đặng Văn Thơm, thôn Lê Lợi 1, xã Nam Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên
Chi nhánh Thái Bình 2	Nhà ông Nguyễn Văn Long, Xóm 7, thôn Trình Trung, xã Tiền Hải, tỉnh Hưng Yên
Chi nhánh Bắc Ninh	Km2, đường Trần Hưng Đạo (thuê của HTX dịch vụ TH P. Đại Phúc), phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh.
Chi nhánh Cao Bằng	Tổ 11 Thâm Hoảng I, phường Thục Phán, tỉnh Cao Bằng
Chi nhánh Quốc Oai	Bên cạnh cây xăng, Cửa Sâu, thôn Đồng Lư, xã Hưng Đạo, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Lạng Sơn	Thôn Khòn Pát, phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn
Chi nhánh Nam Định	Lô 28, đường N2, cụm Công nghiệp An Xá, phường Trường Thi, tỉnh Ninh Bình
Chi nhánh Nam Định 2	Xóm Phượng Tường 2, xã Cát Thành, tỉnh Ninh Bình
Chi nhánh Hưng Yên	Km 12, thôn Yên Lịch, xã Việt Tiến, tỉnh Hưng Yên

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Hưng Yên 2	Thôn Lục Điền, xã Việt Yên, tỉnh Hưng Yên
Chi nhánh Lào Cai	Nhà ông Vinh, đường N4 và E13 tiểu Khu đô thị số 4, phường Cam Đường, tỉnh Lào Cai
Chi nhánh Hà Nam 02	Xóm 3, xã Tràng An, xã Bình Lục, tỉnh Ninh Bình
Chi nhánh Lai Châu	Tổ 5, phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu
Chi nhánh Quảng Ninh 2	SN 731 tổ 1, khu 1, phường Việt Hưng, tỉnh Quảng Ninh
Chi nhánh Quảng Ninh 3	Số 263 đường Mạc Dung, phường Đông Mai, tỉnh Quảng Ninh
Chi nhánh Phú Thọ 2	Khu 7, xã Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
Chi nhánh Điện Biên	Đội 7, xã Sam Mứn, tỉnh Điện Biên
Chi nhánh Vĩnh Phúc 2	Thôn Phú Lâm, xã Lập Thạch, tỉnh Phú Thọ
Chi nhánh Hà Giang	Tổ 8, xã Bắc Quang, tỉnh Tuyên Quang
Chi nhánh Bắc Kạn	Tổ 9, phường Bắc Kạn, tỉnh Thái Nguyên
Chi nhánh Thường Tín	Quốc lộ 1A, thôn Đình Xá, xã Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Đà Nẵng	Lô số A-212, A-214 Phạm Hùng, phường Hòa Xuân, thành phố Đà Nẵng
Chi nhánh Hà Tĩnh 1	Quốc Lộ 1A, xóm Tân Phú, phường Trần Phú, tỉnh Hà Tĩnh
Chi nhánh Hà Tĩnh 2	(Nhà bà Nguyễn Thị Tuyết), thôn Xuân Thọ, xã Kỳ Hoa, tỉnh Hà Tĩnh
Chi nhánh quản lý vận hành và kinh doanh nước sạch Sơn Hà	Tầng 13, Tòa Capital Place, số 29 phố Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty có 482 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 473 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Giao dịch và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế là tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch. Tỷ giá xấp xỉ không vượt quá $\pm 1\%$ so với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình. Tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình được xác định hàng ngày trên cơ sở trung bình cộng giữa tỷ giá mua và tỷ giá bán chuyển khoản hàng ngày của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán là tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty chỉ bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Thu nhập lãi từ các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ trên cơ sở dự thu.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau: Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của đơn vị được đầu tư, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại đơn vị và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc kỳ kế toán nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại đơn vị đó.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản công nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu bao gồm:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản

Được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí quảng cáo, thuê nhà, thuê kho

Chi phí quảng cáo, thuê nhà, thuê kho được phân bổ theo thời hạn quy định trên hợp đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 50
Máy móc và thiết bị	03 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 – 15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 10

9. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính.

Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	05 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	04 - 10

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này. Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo thời gian giao đất tại Phùng và Sơn Tây, lần lượt là 47 năm và 20 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 - 20 năm.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

13. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

16. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng năm tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ này mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của kỳ này.
- Nếu khoản chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của kỳ sau.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung. Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	6.647.262.587	3.087.180.877
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	8.771.322.754	12.218.882.519
Tiền đang chuyển	4.036.438	393.149.502
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	9.314.200.274	30.805.580.000
Cộng	24.736.822.053	46.504.792.898

Toàn bộ các khoản tương đương tiền được sử dụng làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng (xem thuyết minh số V.20).

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

2. Các khoản đầu tư tài chính

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là các hợp đồng tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc từ 06 đến 24 tháng, lãi suất từ 0,9%/năm đến 5,3%/năm, có giá trị ghi sổ bằng giá gốc.

Toàn bộ các khoản tiền gửi có kỳ hạn được sử dụng làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng (xem thuyết minh số V.20).

2b. Đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con	1.006.009.576.969	(24.876.217.135)	1.006.009.576.969	(24.291.675.031)
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	440.000.000.000	-	440.000.000.000	-
Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc	10.000.000.000	(10.000.000.000)	10.000.000.000	(10.000.000.000)
Son Ha Myanmar International Limited	19.159.020.000	-	19.159.020.000	-
Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Công nghiệp Trường Tuyển	5.000.000.000	(69.014.950)	5.000.000.000	(66.573.764)
Công ty TNHH MTV Logistic Sơn Hà	23.336.984.969	-	23.336.984.969	-
Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà	2.550.000.000	(2.550.000.000)	2.550.000.000	(2.550.000.000)
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà	23.215.500.000	-	23.215.500.000	-
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà	8.500.000.000	-	8.500.000.000	-
Công ty Cổ phần Tổng Công ty Toàn Mỹ	444.182.072.000	-	444.182.072.000	-
Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý nước và Môi trường Sơn Hà	13.200.000.000	(317.084.529)	13.200.000.000	(314.950.210)
Công ty Cổ phần Điện mặt trời Sơn Hà Free Solar	13.500.000.000	(11.061.592.985)	13.500.000.000	(10.649.432.693)
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ nước và Môi trường Sơn Hà GM Việt Nam	3.366.000.000	(878.524.671)	3.366.000.000	(710.718.364)
Đầu tư vào công ty liên kết	175.759.031.850	(541.991.797)	175.759.031.850	(507.382.580)
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn	12.259.031.850	-	12.259.031.850	-
Công ty Cổ phần Sơn Hà Hanseem Việt Nam	13.500.000.000	-	13.500.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản Sơn Hà	45.000.000.000	-	45.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Khu công nghiệp Sơn Hà Đồng Nai	60.000.000.000	-	60.000.000.000	(913.795)
Công ty Cổ phần Vietnam Commodity Exchange	45.000.000.000	(541.991.797)	45.000.000.000	(506.468.785)

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	34.115.778.616	(34.115.778.616)	34.115.778.616	(31.405.778.616)
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà	31.405.778.616	(31.405.778.616)	31.405.778.616	(31.405.778.616)
Công ty TNHH Bất động sản Havico	2.710.000.000	(2.710.000.000)	2.710.000.000	-
Cộng	1.215.884.387.435	(59.533.987.548)	1.215.884.387.435	(56.204.836.227)

Số lượng cổ phần/phần vốn góp nắm giữ và tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các đơn vị như sau:

Tên Công ty	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số cổ phần/ phần vốn góp	Tỷ lệ sở hữu	Số cổ phần/ phần vốn góp	Tỷ lệ sở hữu
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	440 tỷ VND	100%	440 tỷ VND	100%
Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc	10 tỷ VND	100%	10 tỷ VND	100%
Son Ha Myanmar International Limited	19,159 tỷ VND	52,5%	19,159 tỷ VND	52,5%
Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Công nghiệp Trường Tuyền	5 tỷ VND	100%	5 tỷ VND	100%
Công ty TNHH MTV Logistic Sơn Hà	23,337 tỷ VND	100%	23,337 tỷ VND	100%
Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà	255.000 CP	51%	255.000 CP	51%
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà	5.794.588 CP	50,38%	5.794.588 CP	50,38%
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà	850.000 CP	85%	850.000 CP	85%
Công ty Cổ phần Tổng Công ty Toàn Mỹ	42.864.667 CP	74,34%	42.864.667 CP	74,34%
Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý nước và Môi trường Sơn Hà	1.320.000 CP	60%	1.320.000 CP	60%
Công ty Cổ phần Điện mặt trời Sơn Hà Free Solar	1.350.000 CP	90%	1.350.000 CP	90%
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ nước và Môi trường Sơn Hà GM Việt Nam	336.000 CP	51%	336.000 CP	51%
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn	1.006.902 CP	20,10%	1.006.902 CP	20,10%
Công ty Cổ phần Sơn Hà Hanseem Việt Nam	1.350.000 CP	30%	1.350.000 CP	30%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản Sơn Hà	4.500.000 CP	30%	4.500.000 CP	30%
Công ty Cổ phần Đầu tư Khu Công nghiệp Sơn Hà Đồng Nai	6.000.000 CP	30%	6.000.000 CP	30%
Công ty Cổ phần Vietnam Commodity Exchange	4.500.000 CP	30%	4.500.000 CP	30%
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà	1.287.647 CP	8,58%	1.287.647 CP	8,58%
Công ty TNHH Bất động sản Havico	2,71 tỷ VND		2,71 tỷ VND	

Giá trị hợp lý

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà (mã cổ phiếu: SHE, niêm yết trên sàn HNX) là 54.469.127.200 VND (Số đầu năm: 52.151.292.000 VND).

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của các công ty con và công ty liên kết

Các công ty con, công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với kỳ trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	56.204.836.227	65.313.585.331
Trích lập dự phòng bổ sung	3.330.065.116	28.690.982.327
Hoàn nhập dự phòng	(913.795)	-
Số cuối kỳ	59.533.987.548	94.004.567.658

Giao dịch với các công ty con và công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con và công ty liên kết như sau:

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

	Năm nay	Năm trước
<i>Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam (SSP)</i>		
Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	220.429.987.441	118.373.762.203
Lãi vay phải trả	2.467.625.824	3.585.737.864
Mua hàng, sử dụng dịch vụ	7.661.101.104	22.793.681.191
Lợi nhuận được chia	10.000.000.000	-
<i>Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà (SHE)</i>		
Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	74.003.012.849	3.816.110.043
Mua hàng, sử dụng dịch vụ	59.403.922.627	44.733.021.611
Phải trả về lãi chậm thanh toán	2.652.557.836	1.969.638.982
<i>Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà (SHD)</i>		
Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	1.204.518.532	4.014.310
Mua hàng, sử dụng dịch vụ	129.246.670	790.785.961
<i>Son Ha Myanmar International Limited</i>		
Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	2.297.314.000	-
<i>Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc (SHT)</i>		
Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	39.547.434	127.060.074
<i>Công ty Cổ phần Tổng Công ty Toàn Mỹ (TMI)</i>		
Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	31.764.622.337	22.052.310.567
Mua hàng, sử dụng dịch vụ	2.380.642.490	706.835.909
Cổ tức được chia	20.000.000.000	45.500.000.000
Cho vay dài hạn	26.000.000.000	-
<i>Công ty Cổ phần Điện mặt trời Sơn Hà Free Solar (SHF)</i>		
Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	40.043.424	75.940.610
Mua hàng, sử dụng dịch vụ	-	181.000.000
<i>Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn</i>		
Cổ tức được chia	1.308.972.600	805.521.600
Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	442.485.261	431.890.000

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	151.066.323.562	140.840.185.094
Son Ha Myanmar International Limited	83.897.188.515	79.586.710.897
Công ty Cổ phần Điện mặt trời Sơn Hà Free Solar	7.834.783.876	7.985.274.910
Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc	20.784.464.525	20.741.146.401
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn	3.326.013.866	2.839.375.204
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế Trường Thịnh	-	4.910.619.323
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà	744.324.498	380.930.077
Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý nước và Môi trường Sơn Hà	878.236.725	878.236.725
Công ty Cổ phần Sơn Hà Hanssem Việt Nam	644.278.000	644.278.000
Công ty TNHH MTV Quốc tế Sơn Hà Chu Lai	416.840.271	416.840.271
Công ty TNHH MTV Sản xuất Đầu tư và Phát triển Hoàng Hà	126.677.419	126.677.419
Công ty Cổ phần Giải pháp công nghệ nước và môi trường Sơn Hà GM Việt Nam	95.004.613	95.004.613
Công ty Cổ phần Tổng Công ty Toàn Mỹ	22.782.274.668	15.850.912.971
Công ty TNHH MTV Toàn Mỹ Miền Trung	5.835.913.673	1.964.926.192
Công ty Cổ phần Phát triển Năng Lượng Sơn Hà	-	718.929.178
Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà	3.700.322.913	3.700.322.913
Phải thu các khách hàng khác	2.199.639.140.494	2.932.169.469.962
Công ty TNHH Kinh doanh Tổng hợp Đại An	146.235.947.082	276.058.623.181
Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Chấn Hưng	540.001.683.208	525.621.815.793
Công ty TNHH Thương mại Inox Hà Đông	371.516.692.549	812.437.075.836
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Xuyên Thái Bình Dương	209.810.001.372	268.092.861.383
Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Phát triển Thiên Phú	156.265.447.970	268.606.772.666
Các khách hàng khác	775.809.368.313	781.352.321.103
Cộng	2.350.705.464.056	3.073.009.655.056

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Trả trước cho các bên liên quan	1.826.554.613	457.280
Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý nước và Môi trường Sơn Hà	457.280	457.280
Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An	1.826.097.333	-
Trả trước cho người bán khác	397.322.457.976	396.795.029.801
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Xuất nhập khẩu Minh Ngọc ⁽ⁱ⁾	280.337.665.736	300.547.855.483
Công ty Cổ phần Kinh doanh Dịch vụ Hoàng An ⁽ⁱ⁾	46.800.000.000	46.800.000.000
Công ty Cổ phần Phòng cháy Chữa cháy Thăng Long ⁽ⁱ⁾	17.500.000.000	17.500.000.000
Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý nước và Môi trường ETM ⁽ⁱ⁾	23.285.179.491	7.605.272.607
Các nhà cung cấp khác	29.399.612.749	24.341.901.711
Cộng	399.149.012.589	396.795.487.081

⁽ⁱ⁾ Các khoản tạm ứng cho nhà cung cấp thực hiện Dự án Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh Hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Tam Dương I – khu vực 2, bao gồm:

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Nhà cung cấp	Ngày hợp đồng	Nội dung	Giá trị hợp đồng	Thời gian thực hiện
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Xuất nhập khẩu Minh Ngọc	06/01/2022	Cung cấp vật tư thiết bị và thi công xây dựng công trình hạ tầng công nghiệp	720 tỷ VND	365 ngày kể từ ngày ký hợp đồng, nhận bàn giao mặt bằng đủ điều kiện thi công
Công ty Cổ phần Kinh doanh Dịch vụ Hoàng An	10/01/2022	Thiết kế, thi công xây dựng và cung cấp lắp đặt hệ thống xử lý nước thải	108,8 tỷ VND	365 ngày kể từ ngày ký hợp đồng, nhận bàn giao mặt bằng đủ điều kiện thi công
Công ty Cổ phần Phòng cháy Chữa cháy Thăng Long	28/12/2022	Thi công hệ thống Phòng cháy chữa cháy	77,5 tỷ VND	24 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, nhận bàn giao mặt bằng đủ điều kiện thi công.
Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý nước và Môi trường ETM	28/12/2022	Thiết kế, thi công xây dựng và cung cấp lắp đặt hệ thống nước sạch	25,3 tỷ VND	24 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, nhận bàn giao mặt bằng đủ điều kiện thi công

5. Phải thu về cho vay dài hạn

Là khoản cho vay không có tài sản bảo đảm Công ty Cổ phần Tổng Công ty Toàn Mỹ (Công ty con) có thời hạn 24 tháng kể từ ngày 14/3/2025, với lãi suất 2,5%/năm.

6. Phải thu khác

6a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	107.180.538.235	-	77.565.919.739	-
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam - Lợi nhuận được chia	10.000.000.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Tổng Công ty Toàn Mỹ	87.025.182.962	-	66.965.182.962	-
- Phải thu về cổ tức	86.818.099.962	-	66.818.099.962	-
- Phải thu khác	207.083.000	-	147.083.000	-
Công ty Cổ phần Điện mặt trời Sơn Hà Free Solar	6.234.530	-	6.234.530	-
Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý nước và Môi trường Sơn Hà	1.784.506.603	-	1.784.506.603	-
Son Ha Myanmar International Limited	3.130.305.131	-	3.093.258.731	-
Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh	5.078.762.000	-	4.929.542.000	-
Công ty Cổ phần Sơn Hà Hanseem Việt Nam	50.459.000	-	50.459.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế Trường Thịnh	-	-	611.050.000	-
Công ty Cổ phần Việt Nam Commodity Exchange	69.211.259	-	69.211.259	-
Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Công nghiệp Trường Tuyền	4.000.000	-	4.000.000	-
Công ty TNHH Quản lý Vận hành và Kinh doanh Nước sạch Sơn Hà	10.000.000	-	10.000.000	-
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Nước và Môi trường Sơn Hà GM Việt Nam	432.000	-	432.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công ty Cổ phần Đầu tư Khu công nghiệp Sơn Hà Đồng Nai	2.694.750	-	2.694.750	-
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà	18.750.000	-	18.750.000	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	146.486.170.697	(4.750.000.000)	104.033.844.836	(4.750.000.000)
Tạm ứng Dự án Tam Dương	48.600.265.236	-	44.925.589.125	-
Ông Phạm Xuân Vinh	-	-	18.505.000.000	-
Ông Hồ Văn Việt	25.250.265.236	-	26.420.589.125	-
Ông Nguyễn Ngọc Tuấn	23.350.000.000	-	-	-
Tạm ứng khác	56.439.488.621	-	30.042.626.977	-
Ký cược, ký quỹ	579.127.007	-	507.895.648	-
Lãi dự thu	24.917.583.581	-	13.606.794.484	-
Phải thu về tiền đã nộp Ngân sách thành phố - Dự án Bắc Cổ Nhuế Chèm	4.750.000.000	(4.750.000.000)	4.750.000.000	(4.750.000.000)
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	11.199.706.252	-	10.221.536.506	-
Cộng	253.666.708.932	(4.750.000.000)	181.599.764.575	(4.750.000.000)

6b. Phải thu dài hạn khác

Là khoản ký cược, ký quỹ dài hạn.

7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Các khoản nợ sau đây đều quá hạn 3 năm và được trích lập dự phòng 100%.

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Thương mại	3.540.903.520	3.540.903.520
- Xuất nhập khẩu Kim loại Việt		
Công ty TNHH Inox Hùng Anh	1.891.351.348	1.891.351.348
Phải thu tiền đã nộp Ngân sách thành phố - Dự án Bắc Cổ Nhuế Chèm	4.750.000.000	4.750.000.000
Các đối tượng khác	945.091.796	945.091.796
Cộng	11.127.346.664	11.127.346.664

Công ty không phát sinh biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi trong kỳ.

8. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	3.336.844.091	-	15.719.175.413	-
Nguyên liệu, vật liệu	80.116.749.781	-	89.230.599.730	-
Công cụ, dụng cụ	1.350.995.446	-	606.968.569	-
Hàng hóa	328.706.108.447	(62.088.267)	282.210.909.209	(62.088.267)
Cộng	413.510.697.765	(62.088.267)	387.767.652.921	(62.088.267)

Một số hàng tồn kho luân chuyển đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng (xem thuyết minh số V.20).

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

9. Chi phí trả trước

9a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	327.434.211	312.120.385
Chi phí công cụ, dụng cụ	154.666.455	182.025.089
Chi phí biển, pano quảng cáo	625.000.000	301.658.219
Chi phí thuê địa điểm	5.578.546.595	5.939.249.207
Chi phí bản quyền phần mềm	450.753.137	2.535.513.816
Các chi phí khác	2.046.440.310	1.980.990.149
Cộng	9.182.840.708	11.251.556.865

9b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	825.144.726	1.004.962.166
Chi phí sửa chữa thiết bị, văn phòng	1.242.205.840	1.080.982.881
Chi phí biển, pano quảng cáo	256.446.989	438.770.580
Các chi phí khác	1.849.897.063	2.380.598.220
Cộng	4.173.694.618	4.905.313.847

10. Tài sản cố định thuê tài chính

	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	24.952.203.420	19.459.821.517	44.412.024.937
Thuê tài chính trong kỳ	-	5.665.136.215	5.665.136.215
Mua lại tài sản thuê tài chính	-	(8.025.050.000)	(8.025.050.000)
Số cuối kỳ	24.952.203.420	17.099.907.732	42.052.111.152
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	6.473.573.881	8.537.365.957	15.010.939.838
Khấu hao trong kỳ	1.581.001.645	1.013.728.361	2.594.730.006
Mua lại tài sản thuê tài chính	-	(3.727.658.610)	(3.727.658.610)
Số cuối kỳ	8.054.575.526	5.823.435.708	13.878.011.234
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	18.478.629.539	10.922.455.560	29.401.085.099
Số cuối kỳ	16.897.627.894	11.276.472.024	28.174.099.918

Trong đó:

Tạm thời không sử dụng

Theo các hợp đồng thuê tài sản, Công ty được quyền mua lại tài sản khi kết thúc thời hạn thuê.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

11. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	154.805.291.895	240.644.025.518	84.856.738.903	10.528.467.099	490.834.523.415
Mua trong kỳ	-	571.500.000	-	-	571.500.000
Mua lại tài sản thuê tài chính	-	-	8.068.445.000	-	8.068.445.000
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(8.068.445.000)	-	(8.068.445.000)
Số cuối kỳ	154.805.291.895	241.215.525.518	84.856.738.903	10.528.467.099	491.406.023.415
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.881.446.844	36.145.950.289	29.146.344.477	5.677.262.958	72.851.004.568
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	48.524.773.300	93.546.054.436	59.114.976.571	8.087.330.677	209.273.134.984
Khấu hao trong kỳ	3.286.943.010	6.224.709.430	3.218.391.099	482.938.539	13.212.982.078
Mua lại tài sản thuê tài chính	-	-	3.727.658.610	-	3.727.658.610
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(3.840.696.373)	-	(3.840.696.373)
Số cuối kỳ	51.811.716.310	99.770.763.866	62.220.329.907	8.570.269.216	222.373.079.299
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	106.280.518.595	147.097.971.082	25.741.762.332	2.441.136.422	281.561.388.431
Số cuối kỳ	102.993.575.585	141.444.761.652	22.636.408.996	1.958.197.883	269.032.944.116
Trong đó:					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 146.301.684.382 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng (xem thuyết minh số V.20).

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

12. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	16.085.358.991	8.319.530.789	24.404.889.780
Số cuối kỳ	16.085.358.991	8.319.530.789	24.404.889.780
Trong đó:			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	5.255.815.889	5.255.815.889
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	6.046.487.295	6.470.752.840	12.517.240.135
Khấu hao trong kỳ	241.848.636	209.322.260	451.170.896
Số cuối kỳ	6.288.335.931	6.680.075.100	12.968.411.031
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	10.038.871.696	1.848.777.949	11.887.649.645
Số cuối kỳ	9.797.023.060	1.639.455.689	11.436.478.749
Trong đó:			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Số cuối kỳ
Mua sắm tài sản cố định	268.000.000	-	268.000.000
Xây dựng cơ bản dở dang	530.110.062.912	46.347.996.397	576.458.059.309
Dự án nước Hà Đông ⁽ⁱ⁾	6.486.875.096	1.024.126.850	7.511.001.946
Dự án 3 xã Bình Minh, Thanh Cao, Thanh Mai ⁽ⁱⁱ⁾	14.411.111.333	36.818.920	14.447.930.253
Dự án Khu công nghiệp Tam Dương ⁽ⁱⁱⁱ⁾	494.518.356.609	44.362.587.996	538.880.944.605
Dự án khác	14.693.719.874	924.462.631	15.618.182.505
Cộng	530.378.062.912	46.347.996.397	576.726.059.309

⁽ⁱ⁾ Dự án đầu tư và xây dựng lắp đặt trạm xử lý nước sạch Hà Đông được Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định ngày 17/10/2016 và Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư ngày 25/07/2018 với liên doanh hai nhà thầu là Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Đông và Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) ngày 30/5/2017. Giai đoạn 1, giai đoạn 2 đã được kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành trong năm 2020 và 2021, giai đoạn 3 đang thực hiện thủ tục kiểm toán xây dựng cơ bản.

⁽ⁱⁱ⁾ Dự án Xây dựng mạng lưới cấp nước sạch liên xã Bình Minh, xã Thanh Oai, thành phố Hà Nội được Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội chấp thuận chủ trương đầu tư theo Quyết định ngày 11/02/2019 với liên doanh 2 nhà thầu Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Đông và Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà. Giai đoạn 1 đã được kiểm toán quyết toán hoàn thành trong Quý 1/2022, Giai đoạn 2 dự án đang tiếp tục hoàn tất công tác đấu nối đường ống dẫn nước đến từng hộ dân.

⁽ⁱⁱⁱ⁾ Dự án Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh Hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Tam Dương I – khu vực 2, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Khu vực 2, xã Tam Dương, tỉnh Phú Thọ) được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định ngày 10/3/2021. Dự án được Ban Quản lý các khu công nghiệp Vĩnh Phúc (cũ) cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ngày 01/6/2021, thay đổi lần thứ 3 ngày 10/10/2024. Ngày 27/4/2023, Ban quản lý các khu công nghiệp Vĩnh Phúc (cũ) cấp Giấy phép Xây dựng cho Công ty để thực hiện xây dựng các hạng mục của Dự án. UBND tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) đã ban hành các Quyết định về việc giao đất cho Công ty, trong đó, đợt 1 với diện tích 812.425 m² ngày 27/4/2023, đợt 2 với diện tích 224.093,2 m² ngày 30/6/2025. Tổng mức đầu tư của dự án là 1.576.873.000.000 VND, dự kiến từ năm 2025 Công ty bắt đầu cho thuê lại đất.

Tổng chi phí đi vay được vốn hóa vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong kỳ là 9.742.774.427 VND (cùng kỳ năm trước là 9.864.268.378 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

14. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận

Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho phần chi phí lãi vay không được trừ như sau:

Năm 2020	43.188.734.700
Năm 2021	51.873.368.543
Năm 2022	80.680.739.448
Năm 2023	103.480.830.453
Năm 2024	72.559.210.712
Cộng	351.782.883.856

Theo quy định tại Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 05/11/2020, Nghị định số 20/2025/NĐ-CP ngày 10/02/2025 của Chính phủ, trường hợp doanh nghiệp có quan hệ liên kết và giao dịch liên kết từ kỳ tính thuế năm 2019 trở đi, phần chi phí lãi vay không được trừ được chuyển sang kỳ tính thuế tiếp theo khi xác định tổng chi phí lãi vay được trừ trong trường hợp tổng chi phí lãi vay phát sinh được trừ của kỳ tính thuế tiếp theo thấp hơn mức quy định. Thời gian chuyển chi phí lãi vay tính liên tục không quá 05 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh chi phí lãi vay không được trừ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận do ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những khoản chi phí lãi vay được chuyển này.

15. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	346.653.204.846	508.587.567.406
Công ty Cổ phần Tổng Công ty Toàn Mỹ	1.781.009.387	-
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	37.024.021.628	49.218.233.582
Công ty Cổ phần Phát triển Năng Lượng Sơn Hà	73.595.807.611	96.042.115.874
Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An	-	4.096.335.451
Công ty TNHH MTV Logistics Sơn Hà	10.346.300.305	10.346.300.305
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	-	2.283.675.897
Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh	223.875.492.476	346.570.332.858
Công ty TNHH MTV Quốc tế Sơn Hà Chu Lai	30.573.439	30.573.439
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	363.554.315.334	861.963.012.205
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Inox Minh Phú	38.148.052.678	90.775.955.497
Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Phương Nam	38.813.707.682	84.714.506.234
Công ty TNHH Thương mại Đầu tư Quốc tế Bình Minh	20.775.904.351	131.561.806.455
Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Thiên Long	41.113.081.933	143.337.513.779
Công ty TNHH Thương mại Inox Nhật Minh	47.745.624.914	49.002.164.319
Công ty TNHH Kinh doanh Dịch vụ Hoàng An	22.717.589.620	86.042.518.116
Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại Đức Phong	31.982.925.062	89.314.340.788
Công ty TNHH Khoa học Kỹ thuật Kim loại Tân Việt	21.219.758.700	64.439.533.225
Các nhà cung cấp khác	101.037.670.394	122.774.673.792
Cộng	710.207.520.180	1.370.550.579.611

16. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	-	185.800.330.785
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	-	172.941.927.657
Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh	-	12.858.403.128
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	30.965.553.205	15.490.628.585
Cộng	30.965.553.205	201.290.959.370

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	7.371.370.852	212.146	8.099.430.370	(8.344.134.772)	7.126.666.450	212.146
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	8.612.359.944	(8.612.359.944)	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	152.705.916	(152.705.916)	-	-
Thuế tiêu thụ đặc biệt	8.826.211	-	788.877.145	(587.624.306)	210.079.050	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	13.197.052.527	-	-	(13.155.981.990)	41.070.537	-
Thuế thu nhập cá nhân	684.276.247	-	2.333.875.253	(2.838.282.015)	179.869.485	-
Thuế tài nguyên	-	-	1.834.718.000	(1.485.772.000)	348.946.000	-
Tiền thuê đất, thuế nhà đất	-	28.611.299	1.068.954.882	(60.506.880)	979.836.703	-
Lệ phí môn bài	-	-	89.300.000	(89.300.000)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	463.146.454	-	594.409.208	(360.490.306)	697.065.356	-
Cộng	21.724.672.291	28.823.445	23.574.630.718	(35.687.158.129)	9.583.533.581	212.146

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng xuất khẩu là 0%, nước thành phẩm là 5%, hàng tiêu thụ khác trong nước là 8% - 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất theo Thông báo của Cục thuế Thành phố Hà Nội, cho diện tích 44.800 m² đất thuê tại Cụm Công nghiệp thị trấn Phùng, xã Đan Phượng, thành phố Hà Nội, đơn giá 45.020 VND/m².

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

18. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	2.364.363.764	2.727.552.228
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	3.218.017.878	3.186.859.155
Cộng	5.582.381.642	5.914.411.383

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

19. Phải trả khác

19a. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	35.166.832.499	32.811.743.661
Son Ha Myanmar International Limited	5.000.000	5.000.000
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	35.159.676.584	32.692.050.760
- lãi vay phải trả		
Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà	2.155.915	2.155.915
Công ty TNHH MTV Toàn Mỹ Miền Trung	-	112.536.986
- lãi vay phải trả		
Phải trả các đơn vị và cá nhân khác	45.687.198.639	180.234.422.314
Kinh phí công đoàn	77.550.104	202.562.628
Nhận ký quỹ, ký cược	568.590.500	616.590.500
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	15.961.247.148	149.886.490.900
- Chi nhánh Thanh Xuân (*)		
Các hộ dân lắp đặt đồng hồ, ống nước	25.313.059.935	26.375.135.752
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	3.766.750.952	3.153.642.534
Cộng	80.854.031.138	213.046.165.975

(*) Là khoản các ngân hàng ứng trước tiền thanh toán cho nhà cung cấp theo các Hợp đồng phát hành thư tín dụng L/C Upas và hình thức bao thanh toán cung cấp cho bên khách hàng.

19b. Phải trả dài hạn khác

Là khoản nhận đặt cọc của các tổ chức, cá nhân để thuê lại quyền sử dụng đất gắn liền cơ sở hạ tầng thuộc Dự án Tam Dương. Cụ thể:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Phát triển Thiên Phú	52.970.000.000	52.970.000.000
Công ty TNHH Thương mại Inox Hà Đông	-	51.350.000.000
Công ty TNHH Kinh doanh Tổng hợp Đại An	48.395.000.000	48.395.000.000
Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Chấn Hưng	-	47.160.000.000
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Xuyên Thái Bình Dương	33.608.000.000	41.708.000.000
Công ty Cổ phần Công nghệ Vật liệu nhựa	76.260.960.000	-
Công ty Cổ phần PMT.P&E	44.577.000.000	-
Ông Trần Huyền Linh	60.000.000.000	60.000.000.000
Các đối tượng khác	32.947.857.320	29.815.750.000
Cộng	348.758.817.320	331.398.750.000

20. Vay và nợ thuê tài chính

20a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay ngắn hạn phải trả bên liên quan	6.701.000.000	-
Công ty TNHH MTV Toàn Mỹ Miền Trung	6.701.000.000	-
Vay ngắn hạn ngân hàng	2.280.680.782.092	2.091.901.409.460
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	703.906.472.803	569.349.368.592
- Chi nhánh Thanh Xuân		
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	479.842.462.966	479.682.132.972
- Chi nhánh Hoài Đức		
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	384.635.442.666	334.104.548.456
- Chi nhánh Thành An		

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ngân hàng Thương mại TNHH E.Sun	85.399.161.908	85.809.228.799
- Chi nhánh Đồng Nai		
Ngân hàng First Commercial Bank	79.820.004.710	79.900.025.540
- Chi nhánh Hà Nội		
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	69.675.636.545	69.826.926.870
- Chi nhánh Sở giao dịch		
Ngân hàng TMCP Tiên Phong	170.381.978.098	215.875.202.262
- Chi nhánh Tây Hà Nội		
Ngân hàng TMCP Quân đội	199.703.546.533	199.477.766.904
- Chi nhánh Thăng Long		
Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Hoàn Kiếm	57.917.584.871	57.876.209.065
Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - Chi nhánh Đại An	49.398.490.992	-
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.20b)	8.766.528.000	8.766.528.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	5.700.000.000	5.700.000.000
- Chi nhánh Hà Tây		
Ngân hàng TMCP Công thương	3.066.528.000	3.066.528.000
- Chi nhánh Quang Trung		
Vay Quỹ Đầu tư Phát triển Hà Nội đến hạn trả	6.075.000.000	5.150.000.000
Nợ thuê tài chính đến hạn trả (xem thuyết minh số V.20b)	6.264.222.081	7.276.908.801
Cộng	2.308.487.532.173	2.113.094.846.261

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

Các khoản vay ngắn hạn (lãi suất từ 5,1%-11,5%/năm) mục đích để tài trợ vốn lưu động, mua nguyên vật liệu, hàng hóa nhằm phục vụ sản xuất kinh doanh, bảo lãnh, mở L/C, Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản của Công ty và tài sản của Ban lãnh đạo Công ty. Chi tiết như sau:

Ngân hàng	Hạn mức	Thời hạn
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	770 tỷ VND	Không quá 165 ngày
- Chi nhánh Thanh Xuân		
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	480 tỷ VND	Không quá 165 ngày
- Chi nhánh Hoài Đức		
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	390 tỷ VND	Không quá 6 tháng
- Chi nhánh Thành An		
Ngân hàng Thương mại TNHH E.Sun - Chi nhánh Đồng Nai	3,5 triệu USD	Không quá 180 ngày
Ngân hàng First Commercial Bank - Chi nhánh Hà Nội	80 tỷ VND	180 ngày
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	100 tỷ VND	Không quá 6 tháng
- Chi nhánh Sở Giao Dịch		
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Tây Hà Nội	250 tỷ VND	Không quá 6 tháng
Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Thăng Long	200 tỷ VND	Không quá 6 tháng
Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	200 tỷ VND	Không quá 180 ngày
- Chi nhánh Hoàn Kiếm		
Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - Chi nhánh Đại An	100 tỷ VND	Không quá 12 tháng

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Kết chuyển từ vay và nợ thuê tài chính dài hạn	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn bên liên quan	-	15.500.000.000	-	(8.799.000.000)	6.701.000.000
Vay ngắn hạn ngân hàng	2.091.901.409.460	2.580.341.180.985	-	(2.391.561.808.353)	2.280.680.782.092
Vay dài hạn ngân hàng đến hạn trả	8.766.528.000	-	4.383.264.000	(4.383.264.000)	8.766.528.000
Vay Quỹ Đầu tư Phát triển Hà Nội đến hạn trả	5.150.000.000	-	3.500.000.000	(2.575.000.000)	6.075.000.000
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	7.276.908.801	-	4.622.850.125	(5.635.536.845)	6.264.222.081
Cộng	2.113.094.846.261	2.595.841.180.985	12.506.114.125	(2.412.954.609.198)	2.308.487.532.173

20b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay dài hạn ngân hàng	347.417.686.643	313.594.006.967
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	313.502.684.986	275.295.741.310
- Chi nhánh Thanh Xuân		
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	22.670.953.879	25.520.953.879
- Chi nhánh Hà Tây		
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	11.244.047.778	12.777.311.778
- Chi nhánh Quang Trung		
Vay dài hạn các tổ chức khác - Quỹ Đầu tư Phát triển Thành phố Hà Nội	49.817.497.062	53.317.497.062
Nợ thuê tài chính dài hạn	13.511.648.958	12.766.143.083
Cộng	410.746.832.663	379.677.647.112

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn.

Các khoản vay dài hạn được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay, chi tiết như sau:

Bên cho vay	Hợp đồng vay/Mục đích	Hạn mức	Thời hạn	Lãi suất/năm
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân	Hợp đồng ngày 08/04/2024, để đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp Tam Dương I- khu vực 2, xã Tam Dương, tỉnh Phú Thọ	1.056,41 tỷ VND	72 tháng	7,4%
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây	Hợp đồng ngày 29/08/2017, để thực hiện dự án Xây dựng trạm xử lý nước Dương Nội, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội	100 tỷ VND	15 năm	8,2%
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Quang Trung	Hợp đồng ngày 29/12/2017, để thanh toán các khoản chi phí để thực hiện hợp tác kinh doanh dự án “Xây dựng mạng lưới cấp nước liên xã Văn Côn- An Thượng, xã An Khánh, TP Hà Nội”	57,513 tỷ VND và không vượt quá 62,5% tổng mức đầu tư của dự án	144 tháng	11,5%
Quỹ Đầu tư Phát triển Thành phố Hà Nội	Hợp đồng ngày 30/09/2019, để thanh toán chi phí thực hiện các gói thầu số 01, 02, 03, 11 của dự án “Lắp đặt tuyến ống truyền dẫn, trạm tăng áp và tuyến ống phân phối, dịch vụ xã Bình Minh, xã Thanh Mai, xã Thanh Cao”	61,311 tỷ VND	138 tháng	6,95%

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	Tổng nợ	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm
Số cuối kỳ				
Vay dài hạn ngân hàng	356.184.214.643	8.766.528.000	241.854.188.805	105.563.497.838
Vay dài hạn tổ chức khác	55.892.497.062	6.075.000.000	43.700.000.000	6.117.497.062
Nợ thuê tài chính	19.775.871.039	6.264.222.081	13.511.648.958	-
Cộng	431.852.582.744	21.105.750.081	299.065.837.763	111.680.994.900
Số đầu năm				
Vay dài hạn ngân hàng	322.360.534.967	8.766.528.000	35.066.112.000	278.527.894.967
Vay dài hạn tổ chức khác	58.467.497.062	5.150.000.000	42.400.000.000	10.917.497.062
Nợ thuê tài chính	20.043.051.884	7.276.908.801	12.766.143.083	-
Cộng	400.871.083.913	21.193.436.801	90.232.255.083	289.445.392.029

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	Vay dài hạn ngân hàng	Vay dài hạn tổ chức khác	Nợ thuê tài chính	Cộng
Số đầu năm	313.594.006.967	53.317.497.062	12.766.143.083	379.677.647.112
Số tiền vay phát sinh trong kỳ	38.206.943.676	-	5.368.356.000	43.575.299.676
Số kết chuyển sang vay ngắn hạn	(4.383.264.000)	(3.500.000.000)	(4.622.850.125)	(12.506.114.125)
Số cuối kỳ	347.417.686.643	49.817.497.062	13.511.648.958	410.746.832.663

20c. Vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ
 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

21. Vốn chủ sở hữu

21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
<i>Kỳ trước</i>						
Số dư đầu năm	1.621.764.490.000	(47.906.902.648)	(4.186.322.972)	31.593.162.672	44.103.828.313	1.645.368.255.365
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	2.870.637.336	2.870.637.336
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát	-	-	-	-	(402.276.769)	(402.276.769)
Số dư cuối kỳ	1.621.764.490.000	(47.906.902.648)	(4.186.322.972)	31.593.162.672	46.572.188.880	1.647.836.615.932
<i>Kỳ này</i>						
Số dư đầu năm	1.621.764.490.000	(47.906.902.648)	(4.186.322.972)	31.593.162.672	101.994.713.584	1.703.259.140.636
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	3.349.127.986	3.349.127.986
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát	-	-	-	-	(509.801.000)	(509.801.000)
Số dư cuối kỳ	1.621.764.490.000	(47.906.902.648)	(4.186.322.972)	31.593.162.672	104.834.040.570	1.706.098.467.622

21b. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	162.176.449	162.176.449
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	162.176.449	162.176.449
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	318.860	318.860
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	161.857.589	161.857.589

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

21c. Phân phối lợi nhuận

Trong kỳ, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ/SH ngày 25 tháng 4 năm 2025 như sau:

VND

• Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát : 509.801.000

Đại hội đồng cổ đông thường niên cũng đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, với số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành 8.092.879 cổ phiếu, mệnh giá 80.928.790.000 VND. Nguồn phát hành từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty theo báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán. Ngày 11/7/2025, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo đã nhận được tài liệu báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty. Theo đó, Công ty đã phát hành 8.091.960 cổ phiếu (chiếm tỷ lệ 99,98 % số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành) để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. Ngày 30/7/2025, Công ty đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi lần thứ 26 về việc thay đổi vốn điều lệ. Theo đó, vốn điều lệ mới của Công ty là 1.702.684.090.000 VND.

22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ

Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tiền ngoại tệ là 41.017,26 USD (Số đầu năm: 4.645,43 USD).

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	2.498.019.014.932	2.760.841.875.000
Doanh thu cung cấp nước sạch thành phẩm	16.257.593.936	14.536.885.898
Doanh thu cung cấp dịch vụ	37.915.238.681	36.549.951.942
Cộng	2.552.191.847.549	2.811.928.712.840

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con, các công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2, Công ty còn phát sinh các giao dịch về cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An	25.398.522.686	17.239.598.237
Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh	199.585.029.594	60.695.203.654
Công ty TNHH MTV Toàn Mỹ Miền Trung	7.370.055.166	1.388.391.625
Công ty TNHH Một thành viên Sản xuất Đầu tư và Phát triển Hoàng Hà	-	90.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế Trường Thịnh	-	1.348.700.720

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chiết khấu thương mại	58.700.798.680	48.377.523.946
Hàng bán bị trả lại	-	7.880.556
Cộng	58.700.798.680	48.385.404.502

3. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	2.320.327.655.021	2.576.503.561.830
Giá vốn cung cấp nước sạch thành phẩm	17.876.291.855	13.949.807.126
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	4.823.217.138	7.303.075.034
Cộng	2.343.027.164.014	2.597.756.443.990

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn và tương đương tiền	208.912.547	12.529.765
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.802.652.838	2.768.278.899
Lãi tiền cho vay	4.942.153.440	2.101.386.492
Cổ tức, lợi nhuận được chia	31.308.972.600	46.305.521.600
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	8.491.107	151.857.754
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	1.240.488.628	2.329.513.914
Lãi phải thu theo thỏa thuận hợp đồng	11.048.458.532	12.513.974.336
Doanh thu tài chính khác	1.022.868	-
Cộng	50.561.152.560	66.183.062.760

5. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	74.971.880.785	79.783.299.000
Chiết khấu thanh toán, lãi mua hàng trả chậm	77.594.871	397.725.590
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	355.942.658	847.811.489
Dự phòng tổn thất đầu tư	3.329.151.321	28.690.982.327
Chi phí tài chính khác	1.649.307	1.649.306
Cộng	78.736.218.942	109.721.467.712

6. Chi phí bán hàng

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	31.598.256.979	25.092.934.399
Chi phí vật liệu, bao bì	276.425.734	82.529.407
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	201.827.234	208.911.007
Chi phí khấu hao tài sản cố định	514.495.324	738.644.496
Chi phí bảo hành	1.895.668.899	2.700.231.599

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí vận chuyển, xuất khẩu	11.914.624.890	11.717.585.633
Chi phí showroom	-	7.403.671.661
Chi phí quảng cáo, khuyến mại	3.054.641.786	3.486.582.216
Chi phí thuê kho	9.817.226.244	9.970.283.304
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.892.848.699	3.722.302.983
Các chi phí khác	3.106.342.633	1.734.536.619
Cộng	66.272.358.422	66.858.213.324

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	22.065.253.900	19.415.555.714
Chi phí vật liệu quản lý	-	25.265.088
Chi phí đồ dùng văn phòng	305.527.258	494.056.104
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.164.607.253	4.126.530.377
Thuế, phí và lệ phí	86.000.000	537.942.123
Chi phí thanh toán, mở LC	304.051.193	9.609.909.974
Chi phí dịch vụ mua ngoài	18.143.035.742	12.747.704.991
Các chi phí khác	2.574.151.068	1.680.879.968
Cộng	46.642.626.414	48.637.844.339

8. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lỗ do thanh lý tài sản cố định	1.727.748.624	845.549.544
Thuế bị phạt, bị truy thu	561.365.379	457.923.972
Phạt vi phạm hợp đồng	3.242.965.447	1.969.638.982
Khấu hao các tài sản cố định không phục vụ sản xuất kinh doanh	397.294.014	190.387.566
Chi phí khác	186.223.232	581.485.703
Cộng	6.115.596.696	4.044.985.767

9. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	7.818.839.613	6.030.374.615
Chi phí nhân công	55.425.474.262	45.594.823.108
Chi phí khấu hao tài sản cố định	15.861.588.966	17.849.221.482
Chi phí dịch vụ mua ngoài	47.680.347.481	51.450.543.051
Chi phí khác	8.828.243.507	15.823.977.567
Cộng	135.614.493.829	136.748.939.823

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Công ty không phát sinh giao dịch và không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt (ĐVT: 1.000.000 VND)

		Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
Kỳ này					
Hội đồng quản trị					
Ông Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch	-	-	144,00	144,00
Bà Trần Kim Dung	Phó Chủ tịch	-	-	54,00	54,00
Ông Phạm Thế Hùng	Thành viên /PTGD thường trực	726,55	120,70	54,00	901,25
	Thành viên (từ 24/5/25)				
Bà Hà Thị Hồng Mây	Trưởng ban truyền thông & Marketing (từ 03/02/25 đến 03/8/25)	616,55	-	-	616,55
Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy	Thành viên (đến 24/5/25)	-	-	54,00	54,00
Ông Nguyễn Phương Nam	Thành viên độc lập	-	-	54,00	54,00
Ông Nguyễn Văn Dũng	Thành viên độc lập	-	-	54,00	54,00
Ban Điều hành					
Ông Nguyễn Đình Quý	Phó Tổng Giám đốc	604,55	80,00	-	684,55
Ông Trương Văn Tiến	Kế toán trưởng	551,61	69,83	-	621,44
Ban Kiểm soát					
Ông Trần Văn Thi	Trưởng ban	201,70	27,63	27,73	257,07
Bà Nguyễn Thị Thu Hiền	Thành viên	-	-	14,07	14,07
Bà Trần Thị Thảo	Thành viên	163,70	19,21	24,00	206,90
Cộng		2.864,66	317,37	479,80	3.661,83
Kỳ trước					
Hội đồng quản trị					
Ông Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch	-	-	106,36	106,36
Bà Trần Kim Dung	Phó Chủ tịch	-	-	39,89	39,89
Ông Phạm Thế Hùng	Thành viên /PTGD thường trực	684,27	-	23,38	707,65
Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy	Thành viên	484,90	-	23,38	508,28
Ông Nguyễn Phương Nam	Thành viên độc lập	-	-	39,89	39,89
Ông Nguyễn Văn Dũng	Thành viên độc lập	-	-	39,89	39,89

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

		Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
Ban Điều hành					
Ông Nguyễn Đình Quý	Phó Tổng Giám đốc	659,49	-	-	659,49
Ông Trương Văn Tiến	Kế toán trưởng	520,30	-	-	520,30
Ban Kiểm soát					
Ông Trần Văn Thi	Trưởng ban (từ 04/6/24)	199,07	-	-	199,07
Bà Nguyễn Thị Gấm	Trưởng ban (đến 30/5/24)	-	-	38,13	38,13
Ông Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên (đến 30/5/24)	155,83	-	14,07	169,90
Bà Trần Thị Thảo	Thành viên (từ 30/5/23)	118,36	-	14,07	132,43
Cộng		2.822,22	-	339,06	3.161,28

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	Công ty con
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà	Công ty con
Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà	Công ty con
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà	Công ty con
Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc	Công ty con
Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Công nghiệp Trường Tuyền	Công ty con
Son Ha Myanmar International Limited	Công ty con
Công ty Cổ phần Tổng Công ty Toàn Mỹ ("Toàn Mỹ")	Công ty con
Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý nước và Môi trường Sơn Hà	Công ty con
Công ty Cổ Phần Điện Mặt Trời Sơn Hà Free Solar	Công ty con
Công ty TNHH MTV Logistic Sơn Hà	Công ty con
Công ty TNHH Quản lý vận hành và Kinh doanh nước sạch Sơn Hà	Công ty con (đã có nghị quyết về việc giải thể ngày 12/8/2025)
Công ty TNHH MTV Sản xuất Đầu tư và Phát triển Hoàng Hà	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Sơn Hà Hanseem Việt Nam	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản Sơn Hà	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư KCN Sơn Hà Đồng Nai	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Vietnam Commodity Exchange	Công ty liên kết
Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An	Công ty con của Toàn Mỹ
Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh ("Sơn Hà Bắc Ninh")	Công ty con của Toàn Mỹ
Công ty TNHH MTV Toàn Mỹ Miền Trung	Công ty con của Toàn Mỹ
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế Trường Thịnh	Công ty con của Sơn Hà Bắc Ninh
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn ("Sơn Hà Sài Gòn")	Công ty liên quan của thành viên chủ chốt
Công ty TNHH MTV Quốc tế Sơn Hà - Chu Lai	Công ty con của Sơn Hà Sài Gòn
Công ty TNHH MTV Đầu tư Tổng hợp Lệ Gia	Công ty liên quan của thành viên chủ chốt

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Tầng 13, tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con và các công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2 cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con và công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An		
Mua hàng, sử dụng dịch vụ	3.516.330.769	27.830.691.037
Chiết khấu thanh toán phải trả	77.594.871	141.228.993
Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh		
Mua hàng, sử dụng dịch vụ	337.955.213.194	284.350.719.848
Công ty TNHH MTV Toàn Mỹ Miền Trung		
Mua hàng, sử dụng dịch vụ	124.782.727	195.431.819
Vay ngắn hạn	15.500.000.000	9.500.000.000
Lãi vay phải trả	303.592.241	74.958.904

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5, V.6a, V.15, V.16, V.19a và V.20a.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Trong kỳ, hoạt động của Công ty chủ yếu trên lãnh thổ Việt Nam và chỉ hoạt động trong một lĩnh vực là sản xuất kinh doanh hàng gia dụng. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ngoài sự kiện nêu tại thuyết minh số V.21c, không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Lập, ngày 28 tháng 8 năm 2025

Người lập biểu

Nguyễn Mạnh Quân

Kế toán trưởng

Trương Văn Tiến

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Lê Vĩnh Sơn